

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp

Phương án: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Lập báo cáo kiểm kê trữ lượng trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2526/GP-BTNMT ngày 12/12/2013 và Kế hoạch khai thác mỏ than Nông Sơn

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THAN - ĐIỆN NÔNG SƠN - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than-Điện Nông Sơn-TKV (V-NSCP), đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 28/05/2021;

Căn cứ Quyết định số 544/QĐ-V.NSCP ngày 20/02/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần Than-Điện Nông Sơn-TKV, về việc ban hành quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hoá, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty;

Căn cứ Quyết định số 1873/QĐ-TKV ngày 07/11/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc Ban hành Bộ đơn giá các công trình khảo sát, thăm dò Than và Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính Phủ, quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 204/2025/QH15 ngày 17/06/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Phương án Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Lập báo cáo kiểm kê trữ lượng trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2526/GP-BTNMT ngày 12/12/2013 và Kế hoạch khai thác mỏ than Nông Sơn do phòng KTT lập được Giám đốc Công ty phê duyệt;

Căn cứ Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp, phương án: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Lập báo cáo kiểm kê trữ lượng trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2526/GP-BTNMT ngày 12/12/2013 và Kế hoạch khai thác mỏ than Nông Sơn do Tổ chuyên gia công ty lập; Báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Kế hoạch-Đầu tư-Vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán chi phí và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp, Phương án: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Lập báo cáo kiểm kê trữ lượng trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2526/GP-BTNMT ngày 12/12/2013 và Kế hoạch khai thác mỏ than Nông Sơn, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Giá trị dự toán: 498.744.724 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi tư nghìn, bảy trăm hai mươi bốn đồng) – Đã bao gồm thuế VAT 8%

2. Nguồn vốn: Từ nguồn chi phí SXKD của công ty



3. Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Theo phụ lục 01 đính kèm

4. Yêu cầu năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp: Theo phụ lục 02 đính kèm

Điều 2. Triển khai thực hiện:

- Phòng KĐV chủ trì tổ chức lựa chọn nhà cung cấp
- Phòng KTT triển khai hợp đồng đã ký kết.

Điều 3. Trưởng các phòng: TCHC, KĐV, KTĐ, TCKT căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Phó Giám đốc (e-copy);
- Lưu VT, KĐV, BQT (9).

GIÁM ĐỐC



Trần Hữu Thắng

A000
CÔ
CÔ
THAN
NÔNG
T
PH

PHỤ LỤC 01: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Phương án: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Lập báo cáo kiểm kê trữ lượng trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2526/GP-BTNMT ngày 12/12/2013 và Kế hoạch khai thác mỏ than Nông Sơn

(Kèm theo quyết định ngày 24/04/2026)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Phương thức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
I	Phần công việc đã thực hiện	3	4	5	6	7	8	9	10
	Không có								
II	Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu								
	Không có								
III	Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	498.744.724							
1	Gói cung cấp: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000; Lập báo cáo kiểm kê trữ lượng trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2526/GP-BTNMT ngày 12/12/2013 và Kế hoạch khai thác mỏ than Nông Sơn	498.744.724	Từ nguồn SXKD của công ty	Ký hợp đồng trực tiếp theo quy định tại điểm điểm a, khoản 2, Điều 11, Quyết định số 544/QĐ-V.NSCP ngày 20/02/2024 của Công ty	Khoản 3, Mục V, phụ lục 02, Quyết định số 544/QĐ-V.NSCP ngày 20/02/2024 của Công ty	Quý II/2026	Theo đơn giá cố định	12 tháng	
IV	Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu								
	Dự phòng								
	Tổng cộng:	498.744.724							

Đơn vị: Đồng

16373
 GTY
 HÂN
 ĐIỆN
 SƠN
 V
 ĐÀ N

PHỤ LỤC 02: YÊU CẦU NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA NHÀ CUNG CẤP
(Kèm theo quyết định ngày 24/04/2026)

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ yêu cầu	Ghi chú
1	2	3	
1	Giấy phép hoạt động	Có đăng ký thành lập, hoạt động do cơ quan có thẩm quyền của nước mà Nhà cung cấp đang hoạt động cấp	
2	Hoạch toán tài chính	Hạch toán tài chính độc lập	
3	Tình hình tài chính	Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật	
4	Đảm bảo cạnh tranh	Không có tên trong danh sách các nhà cung cấp bị cấm tham gia quá trình TKV, đơn vị lựa chọn NCC	
5	Hợp đồng tương tự	Có 01 hợp đồng tương tự đo vẽ bản đồ hoặc báo cáo kiểm kê trữ lượng mỏ than có giá trị thực hiện 250.000.000 đồng trở lên	